

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 516: Tình Kiến Nhược Không

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 045)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Tình Kiến Nhược Không】 *(Tình thức và kiến giải nếu được làm cho trống rỗng)*

“Tình” là tình chấp, “Kiến” chính là quý vị có kiến giải, cũng tức là quý vị có cách nhìn của mình, có suy nghĩ của mình, như vậy là hỏng rồi. Quý vị thử hỏi Phật Bồ Tát: “Thưa Phật, Bồ Tát, Ngài có cách nhìn như thế nào về việc này?”. Các Ngài không có cách nhìn nào cả. Quý vị hỏi các Ngài có suy nghĩ gì?. Các Ngài không có suy nghĩ gì cả, các Ngài cao minh hơn quý vị. Rắc rối lớn nhất của chúng ta hiện nay, điều rất khó đột phá chính là: “Tôi muốn thế này, tôi thấy thế kia”, quý vị xem, loại khỏi tâm động niệm này, thái độ ngôn ngữ này là tứ tướng cụ túc (đầy đủ bốn tướng), ngã chấp và pháp chấp đều cụ túc, người như vậy đọc kinh Phật thì làm sao có thể giải được nghĩa chân thật của Như Lai?. Nghĩa chân thật của Như Lai là chẳng có gì cả, đó mới là nghĩa chân thật của Như Lai. Nếu như quý vị điều gì cũng không chấp trước, điều gì cũng không có, thì khi quý vị đọc bộ kinh này, vừa xem là liền hiểu rõ ý nghĩa, liền khai ngộ; còn nếu quý vị có một chút xíu ý niệm ở trong đó, thì dẫu cho Phật có đích thân đến giảng cho quý vị, quý vị cũng không thể khai ngộ. Đừng nói là người phạm giảng, dẫu là A La Hán giảng, Bồ Tát giảng hay Phật đến giảng cũng đều vô dụng. Nguyên nhân là do đâu?. Bởi vì quý vị có chương ngại, đây chính là nghiệp chương, là nghiệp chương sâu nặng.

Trong pháp hội này, chúng ta thường hay lấy Pháp sư Huệ Năng ra làm ví dụ, tại sao Pháp sư Huệ Năng nghe kinh vừa nghe liền khai ngộ?. Vì Ngài không có chấp trước, không có phân biệt. Bài kệ mà Ngài trình cho Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn có câu: “Bản lai vô nhất vật” (Xưa nay vốn không có một vật nào), trong tâm của Ngài chẳng có một thứ gì, cho nên Ngài mới khai ngộ. Còn Thần Tú theo Ngũ Tổ nhiều năm như vậy, ngài ấy không có cách nào khai ngộ là bởi vì trong tâm ngài ấy vẫn có một vật, ngài ấy còn phải “Thời thời cần phát thức,

vật sử nhạ trần ai” (Luôn luôn siêng lau chùi, chớ để dính bụi trần). Ngài ấy có ngã chấp, có pháp chấp, cho nên mới không được. Kinh giáo ngài ấy đều hiểu, ngài ấy cũng biết giảng kinh thuyết pháp, cũng nhận được sự ủng hộ của tất cả tín đồ. Quý vị phải biết rằng, những gì ngài ấy giảng đều là của người khác, không phải là của chính mình, đều là do nghe được, xem được mà ra. Những thứ do nghe mà có, do xem mà có, loại học vắn này gọi là “kí vắn chi học” (cái học do ghi chép và hỏi han mà thành). Quý vị nhớ được rất nhiều, quý vị đọc rất nhiều, nghe rất nhiều, nhớ rất nhiều, nhưng ngay cả Khổng Lão Phu Tử cũng từng nói, khoan hãy nói đến Phật pháp: “Kí vắn chi học bất túc dĩ vi nhân sư” (Học vắn do ghi nhớ thì không đủ để làm thầy người khác), bởi đó không phải là thứ của chính quý vị. Ở Trung Quốc thời cổ đại, dù là thế pháp hay xuất thế pháp thì đều yêu cầu sự khai ngộ; bản thân quý vị phải tự giác ngộ, đó mới là thứ chân thật của chính quý vị. Cho nên sau khi đã ngộ rồi, giảng “Kinh Kim Cang”, đó là vị ấy đang giảng “Kinh Kim Cang” từ trong tự tánh của chính mình. Bản kinh này là do Thích Ca Mâu Ni Phật từ trong tự tính lưu xuất ra, khi người giảng kinh đã khai ngộ cảm bản kinh này lên, sẽ khơi dậy “Kinh Kim Cang” trong tự tánh của chính họ, đạo vị đó hoàn toàn khác biệt.

Những nguyên lý nguyên tắc này, Phật chẳng hề tiếc pháp, Ngài nói vô cùng rõ ràng, vô cùng minh bạch, chính là bảo quý vị phải buông xả; vậy quý vị hãy buông xả, buông xả rồi lại buông xả, buông xả rồi vẫn phải tiếp tục buông xả. “Có” đã buông xả rồi, cái gì cũng không có nữa, thì “Không” cũng phải buông xả luôn; cuối cùng, cái “Tôi (Ngã)” đã buông xả rồi, thì ngay cả ý niệm “Buông xả” cũng phải buông xả nốt, như vậy là được rồi, quý vị liền được “tâm khai ý giải”. Lúc này sẽ có thể dần dần khôi phục lại bản tánh, bản tánh đó trùm khắp hư không biến pháp giới. Quý vị hãy đem suy nghĩ của mình buông xả, đem những hình tướng lộn xộn, những vọng tưởng trong tâm buông xả, đem sự chấp trước buông xả, chấp trước chính là phiền não. Tham - Sân - Si, văn tự Trung Quốc đều có chứa bộ “Tâm”: chữ “Tham” bên trong có chữ “Tâm”, chữ “Sân nhuế” cũng có chữ “Tâm”, chữ “Ngu si” cũng có chữ “Tâm”, đó chính là chấp trước (*). Phân biệt chính là “Tu” (suy nghĩ), vạch ra ranh giới ở trong tâm, điều này thật chẳng nên có!. Khởi vọng tưởng, trong tâm liền hiện ra hình tướng, tất cả đều chẳng nên có!. Sau khi đem những thứ này toàn bộ buông xả hết, chẳng còn gì nữa, thứ còn lại cuối cùng, chỉ còn lại một cái chân tâm; chính là bảo quý vị buông xả những thứ đó. Cho nên, “Tình” và “Kiến”, tuyệt đối không phải là những thứ tốt đẹp.

(*) Chú thích của người dịch: Ở đoạn này, Lão Hòa thượng đang mượn cấu tạo của Hán tự để chỉ điểm về Tâm Pháp. Trong tiếng Hán, các chữ biểu đạt trạng thái của phiền não như chữ Nhuế (恚) trong Sân Nhuế, hay chữ Ngu (愚) trong Ngu Si, đều có chứa bộ Tâm (心) làm nền tảng ở dưới đáy. Qua sự chiết tự này, Ngài khai thị cho chúng ta thấu hiểu rằng: Bản chất của Tham - Sân - Si đều là “Căn bản phiền não tâm sở”, mọi cội rễ của sự vương mắc luân hồi đều từ một chữ “Tâm” (vọng tâm) mà sinh ra.